

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT GOLDEN
PANTHERA**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT GOLDEN PANTHERA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLDEN PANTHERA TRADING SERVICE AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GPTCV., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108133982

3. Ngày thành lập: 16/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4C đường Tăng Bạt Hổ, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01685274884

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
2.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
3.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng - Các dịch vụ dạy kèm - Giáo dục dự bị - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém - Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn - Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại - Dạy đọc nhanh - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng - Dạy máy tính	8559
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan Chi tiết: - Sản xuất ngọc trai nhân tạo; - Sản xuất đá quý và đá bán quý, bao gồm đá công nghiệp và đá quý hoặc bán quý tái phục hồi hoặc nhân tạo; - Sản xuất đồ trang sức bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý hoặc đá quý hoặc đá nửa quý, hoặc kim loại quý tổng hợp và đá quý hoặc đá nửa quý hoặc các kim loại khác; - Sản xuất các chi tiết vàng bạc bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý như : Đồ ăn, đồ dẹt, bát đĩa, ấm chén, các chi tiết vệ sinh, các chi tiết trong văn phòng, các chi tiết sử dụng trong tôn giáo... - Sản xuất các chi tiết kỹ thuật hoặc thí nghiệm bằng kim loại quý (trừ dụng cụ hoặc các phần tương tự): nồi nấu kim loại, bàn xẻng, thử cực dương của kim loại...	3211
7.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe máy;	4933
9.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
10.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
11.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
12.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
13.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
14.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
15.	Quảng cáo	7310
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
18.	Bốc xếp hàng hóa	5224
19.	Lập trình máy vi tính	6201
20.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
21.	Cho thuê xe có động cơ	7710

22.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm tra âm thanh và chấn động; - Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất...; - Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, bao gồm kiểm tra thú y và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm; - Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ...; - Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; - Kiểm tra hiệu ứng của máy đã hoàn thiện: mô tô, ô tô, thiết bị điện...; - Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; - Phân tích lỗi;	7120
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá (Điều 28, Luật Thương mại 2005)	8299
24.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn... - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật cồng kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp; - Dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng.	4312
25.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
26.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa Chi tiết: - Sản xuất hồ, bê tông chịu lửa. - Sản xuất sản phẩm gốm sứ chịu lửa như: + Đồ gốm sứ cách nhiệt từ nguyên liệu hoá thạch silic. + Gạch, ngói chịu lửa. + Sản xuất bình, nồi, vôi, ống.	2391
29.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
30.	Phá dỡ	4311

31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : - Bán buôn đồ điện dân dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn dụng cụ thể dục thể thao - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
32.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại; - Sản xuất hộp, túi, túi dệt, giấy gói tất bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy;	1709
33.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý;	4669

36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, khoan cọc khoan nhồi, cọc barrette, tường vây... + Thử độ ẩm và các công việc thử nước + Chống ẩm các toà nhà + Chôn chân trụ + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất + Uốn thép + Xây gạch và đặt đá + Lợp mái bao phủ toà nhà + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao - Các công việc dưới bề mặt - Xây dựng bể bơi ngoài trời - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
37.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
38.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
39.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp chi tiết: không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải	2816
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
41.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
42.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết : - Tư vấn giáo dục - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục - Dịch vụ kiểm tra giáo dục - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
44.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết : Kiểm tra hoặc kiểm tra di động của hệ thống đèn điện tử bảo đảm an toàn, như đèn báo trộm hoặc đèn cứu hỏa.	8020

45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
46.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
47.	Xây dựng công trình công ích	4220
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
50.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
51.	Sản xuất đồng hồ	2652
52.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
53.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
54.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
55.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
56.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
57.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
58.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
59.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
60.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
61.	Tái chế phế liệu	3830
62.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
63.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
64.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
65.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

67.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sử vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
68.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	Số 21, phố Hàng Ngang, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	001086012391	
2	ĐẶNG QUANG HUNG	Số 4C, đường Tăng Bạt Hổ, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	001087007701	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/12/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001086012391

Ngày cấp: 27/05/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 21, phố Hàng Ngang, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 21, phố Hàng Ngang, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội